

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẬP THẠCH  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HSST  
Ngày 05 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Nga

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:***  
Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/TLST – HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc V, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1991, nơi sinh: xã Đ, huyện L, tỉnh V;

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H; con bà: Trần Thị N; vợ: Hà Thị G (đã ly hôn), con: có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** Anh Hà Xuân P, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh V, có mặt

***- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971, có mặt

Bà Trần Thị N, sinh năm 1972, có mặt

Đều cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh V

- *Người làm chứng:*

1/ Chị Hà Thị G, sinh năm 1998, vắng mặt

2/ Ông Hà Văn Ph, sinh năm 1968, vắng mặt

3/ Bà Hà Thị L, sinh năm 1967, có mặt

4/ Anh Hà Mạnh H, sinh năm 1995, vắng mặt

Đều cư trú tại: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh V.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do đang trong thời gian chờ giải quyết ly hôn nên chị Hà Thị G và con trai là cháu Nguyễn Văn P về ở tại nhà bố mẹ đẻ của chị G là ông Hà Văn Ph và bà Hà Thị L ở thôn G, xã T, huyện L. Khoảng 21 giờ ngày 26/02/2020, Nguyễn Quốc V đi xe máy biển kiểm soát 88D1-297.73 từ xã Đ đến nhà ông Ph, bà L để thăm con. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bà L nhiều lần bảo V về nhưng V vẫn kiên quyết xin ở lại ngủ cùng con nên bà L gọi cháu là anh Hà Xuân P và con trai là anh Hà Mạnh H đều ở xã T, huyện L đến để khuyên bảo V về. Lúc này, do không được ở lại nên V bế con ra xe để đưa về nhà V nhưng chị G không đồng ý và giằng bế cháu P đi vào nhà. Anh P gọi V vào trong bàn uống nước nhà bà L để nói chuyện khuyên bảo V về nhưng V không đồng ý nên P du đẩy V về thì V và P xảy ra xô xát. V và P dùng tay không túm vào cổ áo và tay nhau du đẩy từ khu vực bàn uống nước nhà bà L ra sân và phía cổng. Khi du đẩy nhau ra phía cổng cách sân nhà bà L khoảng 02m, lúc này anh P vẫn túm vào cổ áo V, V tay trái vẫn nắm vào tay anh P còn tay phải thò vào trong túi áo khoác đang mặc trên người lấy chùy chìa khóa xe máy có treo 01 con dao gấp nhọn bằng kim loại có tổng chiều dài 17cm, lưỡi dao dài 8cm, rộng 1cm, dày 0,1cm, V dùng tay trái kéo phần lưỡi con dao gấp ra, tay phải cầm chuôi dao, lưỡi dao hướng về phía trước đâm khua khoảng từ trái sang phải, từ phải sang trái trúng vào bụng, nách và tay của anh P, do bị đâm nên anh P bỏ tay nắm cổ áo V ra. Sau đó, V và P tiếp tục du đẩy nhau thì anh P bị trượt chân ngã ngồi xuống. Lúc này, qua ánh đèn điện, anh H đang đứng trên thềm nhà bà L nhìn thấy V cầm vật giống con dao nên hô: “Anh P, nó có dao đấy” thì anh P đi vào thềm nhà bà L và phát hiện mình bị thương chảy máu, còn V lấy xe máy về nhà rồi đến Công an xã Đ, huyện L tự thú. Anh P được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 26/02/2020 đến ngày 09/03/2020 thì ra viện.

Tại biên bản xác minh hồi 00 giờ 30 phút ngày 27/02/2020 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc về việc xác minh thương tích ban đầu của anh Hà Xuân P thể hiện: “01 vết thương đường nách sau ngang mức khoang liên sườn 2,3 bên trái; 01

*vết thương thành bụng trước bên trái; 01 vết thương vùng hạ vị bên phải và 01 vết thương mặt sau cánh tay trái”.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 90 ngày 02/03/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Khâu lỗ thủng đại tràng trái, xếp 37%.
- Khâu 02 lỗ thủng ruột non, xếp 27%.
- Vết thương nhu mô phổi, xếp phổi trái, xếp 07%.
- Tổn thương màng phổi trái gây tràn máu, tràn khí màng phổi, xếp 03%.
- Tổn thương rách mạc treo không tổn thương mạch, xếp 03%.
- Vết mổ trên và dưới rốn, xếp 02%.
- Vết thương đường nách sau ngang mức khoang liên sườn III bên trái, xếp 01%.
- 01 vết thương thành bụng trước bên trái, xếp 01%.
- 01 vết thương vùng hạ vị bên phải, xếp 01%.
- 01 vết thương mặt sau cánh tay trái, xếp 01%.
- 03 vết mổ dẫn lưu, mỗi vết xếp 01%; 01%; 01%.
- Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể do vật sắc nhọn gây nên.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm hiện tại là 63%, theo phương pháp cộng lùi tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019.”

\* Về vật chứng vụ án đã thu giữ:

- 01 con dao loại dao gấp có tổng chiều dài 17cm, lưỡi dao dài 8cm, rộng 1cm, dày 0,1cm, thu giữ của Nguyễn Quốc V dùng là công cụ phạm tội;
- 01 xe mô tô BKS 88D1-297.73; 01 đăng ký xe mô tô BKS 88D1-29773 và 01 chum chìa khóa của Nguyễn Quốc V không liên quan đến việc phạm tội;
- 01 chiếc áo ba lỗ màu trắng và 01 chiếc áo khoác màu đen của anh Hà Xuân P không còn giá trị sử dụng.

\* Về trách nhiệm dân sự: Anh P yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh tổng số tiền là 70.000.000đ, trong đó: Tiền điều trị, viện phí là 14.664.060đ, tiền thuê xe chiều đi - về là 850.000đ, còn lại là tiền bồi dưỡng sức khỏe bị thiệt hại 63%. Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc V cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh Hà Xuân P số tiền 25.000.000đ. Tại phiên tòa, anh P yêu cầu V phải bồi thường tiếp 45.000.000đ và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho V. Bị cáo V nhất trí bồi thường theo yêu cầu của anh P.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT- VKS-TA ngày 06 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn Quốc V về tội: “Cố ý gây thương tích” theo Điểm d Khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Quốc V, giữ nguyên quyết định truy tố như

nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo V phạm tội: “Cố ý gây thương tích”; áp dụng: Điểm d Khoản 4 Điều 134, Điểm b - r - s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại 25.000.000đ. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại là 45.000.000đ

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xác định bị cáo gây thương tích cho anh Hà Xuân P, bị cáo không bàn bạc và không cùng ai khác gây thương tích cho anh Phúc. Bị cáo không có lời bào chữa nào khác.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được và biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và không có lời bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22

giờ ngày 26/02/2020 tại nhà bà Hà Thị L ở thôn G, xã T, huyện L, do bức tức vì anh Hà Xuân P can ngăn không cho ngủ lại nhà bà Lan nên Nguyễn Quốc V và anh P du đẩy nhau, V dùng 01 con dao dạng dao gấp có tổng chiều dài cả chuôi 17cm, phần lưỡi dao dài 8cm, rộng 1cm, dày 0,1cm đâm khua khoảng trúng vào vùng bụng, nách và tay của anh P. Hậu quả: anh Hà Xuân P bị tổn hại 63% sức khỏe.

Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Nguyễn Quốc V đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Khoản 4 quy định: *"4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:*

*d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này;"*

*Điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:*

*a) Dùng... hung khí nguy hiểm...;*

*i) Có tính chất côn đồ;"*

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo gây thương tích cho bị hại có tính chất côn đồ, vì: Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, thù hằn cá nhân từ trước, chỉ vì bị hại ngăn cản bị cáo, không cho bị cáo ngủ lại nhà bà Lan, hai bên xảy ra va chạm, du đẩy nhau, bị cáo đã dùng dao nhọn gây thương tích cho bị hại. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện cùng gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, r, s Khoản 1 + Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân, hoàn cảnh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song dù giảm nhẹ cũng cần phải xử phạt giam bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi bị cáo đã thực hiện, như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 584, 590 Bộ luật dân sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo: Bị cáo V bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại cho bị hại với số tiền là: 70.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 25.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 45.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng: 01 con dao loại dao gấp có tổng chiều dài 17cm, lưỡi dao dài 8cm, rộng 1cm, dày 0.1cm, thu giữ của Nguyễn Quốc V dùng là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy;

01 xe mô tô BKS 88D1-297.73; 01 đăng ký xe mô tô BKS 88D1-29773 và 01 chùm chìa khóa của Nguyễn Quốc V không liên quan đến việc phạm tội cần xem xét trả lại V nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

01 chiếc áo ba lỗ màu trắng và 01 chiếc áo khoác màu đen của anh Hà Xuân P không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: Điểm d Khoản 4 Điều 134; Điểm b, r, s Khoản 1 + Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 584, 590, Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng), bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 45.000.000đ (Bốn mươi năm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, bị cáo không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất với khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao loại dao gấp có tổng chiều dài 17cm, lưỡi dao dài 8cm, rộng 1cm, dày 0,1cm của bị cáo V và 01 chiếc áo ba lỗ màu trắng, 01 chiếc áo khoác màu đen của anh Hà Xuân P do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô BKS 88D1-297.73; 01 đăng ký xe mô tô BKS 88D1-29773 và 01 chùm chìa khóa của Nguyễn Quốc V nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000đ án phí dân sự trong án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo, bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Lê Thị Nga**